

ngiệp (đối với xí nghiệp địa phương và xí nghiệp công tư hợp doanh), hoặc sau khi Ngân hàng địa phương nhận được thông báo chỉ tiêu cho vay trong định mức của Ngân hàng trung ương gửi về (đối với xí nghiệp quốc doanh trung ương).

5. Việc cho vay *trên định mức* vốn lưu động đối với các xí nghiệp vận tải cũng vẫn áp dụng biện pháp hiện hành như đối với các xí nghiệp công nghiệp quốc doanh *nhưng chỉ cho vay những yếu tố thuộc đối tượng cho vay trong định mức* (trừ vật rẻ tiền mau hỏng).

Thông tư này sẽ thay thế cho thông tư liên Bộ số 362-TD-CTN ngày 27-8-1959. Căn cứ vào nội dung của thông tư này, tùy theo sự cần thiết, mỗi Bộ sẽ có chỉ thị hướng dẫn chi tiết cho ngành mình thi hành.

Hà-nội, ngày 15 tháng 1 năm 1963

Ngân hàng Nhà nước Việt nam

Q. Tổng giám đốc

TẠ HOÀNG CƠ

Bộ Giao thông Vận tải

K.T. Bộ trưởng

Thư trưởng

HỒNG XÍCH TÂM

Bộ Tài chính

K.T. Bộ trưởng

Thư trưởng

TRINH VĂN BÌNH

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT-NAM

BƯU ĐIỆN VÀ TRUYỀN THANH

TÀI CHÍNH

**THÔNG TƯ liên Bộ số 02-057 quy định một số nguyên tắc về cấp vốn và cho vay trong định mức vốn lưu động đối với các xí nghiệp Bưu điện.**

Thi hành quyết định số 054-TTg ngày 19-2-1959 của Thủ tướng Chính phủ về việc cho vay trong định mức vốn lưu động đối với các xí nghiệp vận tải quốc doanh và Bưu điện, liên Bộ Ngân hàng Nhà nước, Tài chính và Giao thông Bưu điện, đã ban hành thông tư số 362-TDCTN ngày 27-8-1959 quy định những nguyên tắc chung trong việc cấp vốn lưu động của Nhà nước và việc cho vay trong định mức vốn lưu động của Ngân hàng Nhà nước. Sau một thời gian thi hành, liên Bộ nhận thấy cần thay đổi một số điểm trong việc quy định tỷ lệ cấp vốn của Nhà nước và vốn vay của Ngân hàng trong định mức để thích ứng với đặc điểm hoạt động kinh tế, tài vụ của các Sở, Ty

Bưu điện hiện nay và phát huy hơn nữa những nguyên tắc tín dụng ngắn hạn xã hội chủ nghĩa.

Sau đây là những điểm quy định cụ thể:

1. Bắt đầu từ năm 1963, đối với các Sở, Ty Bưu điện, Ngân hàng Nhà nước *chỉ tham gia cho vay trong định mức vốn lưu động những yếu tố định mức dự trữ vật tư có tính chất luân chuyển thường xuyên trong giai đoạn dự trữ sản xuất*, mà không tham gia cho vay các yếu tố khác như « vật liệu dự trữ đặc biệt » (dự trữ có tính chất dài hạn hoặc đề phòng công tác đột xuất) « phí tồn sản xuất », « Nợ bưu điện phí ». Còn các xí nghiệp sản xuất công nghiệp và các tổ chức cung tiêu đã được phân cấp hạch toán kinh tế độc lập không thuộc phạm vi thi hành thông tư này, mà vẫn áp dụng theo thể lệ biện pháp cho vay công nghiệp quốc doanh và cung tiêu của Ngân hàng Nhà nước hiện hành.

2. Những yếu tố định mức vốn lưu động của xí nghiệp mà Ngân hàng *không tham gia cho vay trong định mức* thì Nhà nước cấp trực tiếp 100% vốn lưu động định mức, còn những loại vật tư *thuộc đối tượng Ngân hàng* cho vay thì Nhà nước sẽ cấp trực tiếp cho xí nghiệp 60%, số còn lại Ngân sách Nhà nước chuyển sang Ngân hàng để cho vay trong định mức theo thể lệ biện pháp hiện hành.

3. Với cách cho vay mới này, có thể có những xí nghiệp đã chuyển nộp vốn sang Ngân hàng cho vay trong định mức từ trước đến nay *thừa so với mức Ngân hàng tham gia cho vay trong định mức mới* thì tình thần chung là: *không đặt vấn đề Ngân hàng trả lại vốn thừa cho từng xí nghiệp*, mà việc đó sẽ do Ngân hàng cùng với cơ quan chủ quản xí nghiệp giải quyết trên nguyên tắc: Nếu tổng các số vốn đã chuyển sang Ngân hàng để cho vay đối với tất cả các xí nghiệp thuộc cơ quan chủ quản từ trước tới nay so với tổng số vốn Ngân hàng tham gia cho vay trong định mức đối với tất cả các xí nghiệp thuộc cơ quan chủ quản trong năm 1963 *nhiều hơn thì Ngân hàng trả lại số thừa đó từ tài khoản 1.07 cho cơ quan chủ quản* để cấp trả lại trực tiếp cho xí nghiệp, ngược lại ít hơn thì cơ quan chủ quản *chuyển thêm* sang Ngân hàng.

Việc tính toán trả lại số vốn thừa hoặc chuyển thêm vốn thiếu sẽ tiến hành ngay sau khi cơ quan chủ quản xét duyệt xong toàn bộ vốn lưu động định mức cho các xí nghiệp thuộc cơ quan của mình. Song, đối với những xí nghiệp đã được duyệt vốn năm 1963, mức độ tham gia cho vay của Ngân hàng *thấp hơn* năm 1962, do đó, lúc đầu xí nghiệp có thể

thiếu vốn vì cơ quan chủ quản chưa kịp cấp thì Ngân hàng tạm thời vẫn giữ mức cho vay và cách cho vay cũ hạn cuối cùng cho đến hết tháng 4-1963 nhằm tạo điều kiện cho cơ quan chủ quản có thời gian giải quyết việc cấp số vốn thiếu trực tiếp cho xí nghiệp. Còn đối với những xí nghiệp khác không có tình hình trên, việc cho vay theo hiện pháp mới và theo mức mới được tiến hành ngay sau khi cơ quan chủ quản xét duyệt xong vốn lưu động định mức cho xí nghiệp và sau khi Ngân hàng địa phương nhận được thông báo chỉ tiêu cho vay trong định mức của Ngân hàng trung ương gửi về.

4. Việc cho vay trên định mức vốn lưu động đối với các Sở, Ty Bưu điện cũng vẫn áp dụng biện pháp hiện hành như đối với các xí nghiệp công nghiệp quốc doanh, nhưng chỉ cho vay những yếu tố thuộc đối tượng cho vay trong định mức (trừ vật rẻ tiền mau hỏng).

Thông tư này sẽ thay thế cho thông tư liên Bộ số 362-TD-CTN ngày 27-8-1959. Căn cứ vào nội dung của thông tư này, tùy theo sự cần thiết mỗi Bộ sẽ có chỉ thị hướng dẫn chi tiết cho ngành mình thi hành.

Hà-nội, ngày 16 tháng 1 năm 1963

Ngân hàng Nhà nước Việt nam

Q. Tổng giám đốc

TẠ HOÀNG CƠ

Tổng cục Bưu điện  
và Truyền thanh  
K.T. Tổng Cục trưởng

Tổng Cục phó  
NGÔ HUY VĂN

Bộ Tài chính

K.T. Bộ trưởng

Thư trưởng  
TRỊNH VĂN BÌNH

## CÁC BỘ

### BỘ GIÁO DỤC

#### THÔNG TƯ số 08-TT-ĐH về chế độ dự thính ở các trường Đại học.

#### BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC

Kính gửi: Các trường Đại học và học viên  
Đồng kính gửi: Các Bộ có trường.

Từ năm 1957, trong khi chế độ học tập nghiệp vụ tại chức của cán bộ chưa được ban hành, Bộ Giáo dục đã ra thông tư số 1.350 ngày 14-11-1957 quy định chế độ dự thính ở các trường Đại học nhằm mục đích giúp các

cơ quan bồi dưỡng về kiến thức chuyên môn cho cán bộ đề họ phục vụ được tốt hơn.

Thông tư này đã quy định rõ nhiệm vụ và quyền lợi của những cán bộ được đến dự thính ở các trường Đại học, song những năm gần đây một số cơ quan và trường Đại học đã không thi hành đúng những nguyên tắc đã được đề ra, kết quả đã gây khó khăn trong việc giải quyết quyền lợi cho một số cán bộ sau khi hoàn thành nhiệm vụ dự thính.

Hiện nay ở một số trường Đại học hay xí nghiệp hoặc cơ quan có tổ chức những lớp chuyên đề về khoa học, kỹ thuật để bồi dưỡng cho cán bộ, công nhân. Mặt khác, chế độ cho cán bộ các cơ quan học tập nghiệp vụ, kỹ thuật trong giờ làm việc của Nhà nước đã được Hội đồng Chính phủ quy định và cần được chấp hành đúng đắn. Do đó, việc cho cán bộ các cơ quan đến dự thính các lớp học của sinh viên ở các trường Đại học cần được hạn chế trong những trường hợp thật cần thiết. Việc học tập của những cán bộ đó cũng cần phải được quản lý chặt chẽ hơn.

Căn cứ tình hình như trên, trong thông tư này Bộ Giáo dục nhắc lại những nguyên tắc về dự thính đã được đề ra từ năm 1957 và đến nay vẫn còn hiệu lực, đồng thời bổ sung một số điểm cần thiết để các trường thi hành từ nay trở đi.

### I. MỤC ĐÍCH CỦA CHẾ ĐỘ DỰ THÍNH

Mục đích của việc cho cán bộ các cơ quan dự thính các lớp học của sinh viên ở các trường Đại học là giúp các cơ quan bồi dưỡng về kiến thức chuyên môn cho những cán bộ đó đề họ phục vụ được tốt hơn. Việc bồi dưỡng cho những cán bộ này nằm ngoài phạm vi kế hoạch và chỉ tiêu đào tạo cán bộ chính thức (tại trường hay tại chức) của nhà trường.

### II. ĐIỀU KIỆN ĐỂ ĐƯỢC DỰ THÍNH

Cán bộ các cơ quan muốn được nhận đến dự thính các lớp học của sinh viên ở các trường Đại học phải có đủ các điều kiện sau đây:

1. Phải do yêu cầu cấp thiết của công tác, được Bộ sở quan và cơ quan sử dụng cho phép dùng thì giờ làm việc của Nhà nước để học tập nghiệp vụ, kỹ thuật theo quy định số 76-CP ngày 24-5-1961 của Hội đồng Chính phủ.

Nếu là cán bộ giảng dạy ở các trường Đại học và chuyên nghiệp trung cấp thì phải do yêu cầu của chế độ bồi dưỡng hiện đang thi hành và của kế hoạch bồi dưỡng của nhà trường đã được Bộ sở quan thông qua.

0966633333  
Tel: +84-8-3845 6684 \* www.ThuVienPhapLuat.com